

Số: 122/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính kỹ sư quy trình độ đại học ngành Nuôi trồng thủy sản của Trường Đại học Đồng Tháp

## HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-KĐCL ngày 04/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 750/QĐ-KĐCL ngày 04/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXX;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Nuôi trồng thủy sản của Trường Đại học Đồng Tháp, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXX ngày 28/9/2024 của Hội đồng,

## QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Nuôi trồng thủy sản (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Đồng Tháp của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 46 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 92%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Đồng Tháp và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Nuôi trồng thủy sản của Trường Đại học Đồng Tháp. *pv*

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



*Đinh Văn Toàn*  
**Đinh Văn Toàn**



**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**  
 (Kèm theo Nghị quyết số: 122/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 9 năm 2024  
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí    | Đánh<br>giá<br>tiêu<br>chí | Tổng hợp<br>theo tiêu chuẩn |                          |                             | Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí      | Đánh<br>giá<br>tiêu<br>chí | Tổng hợp<br>theo tiêu chuẩn |                          |                             |  |
|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------------|-----------------------------|------------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------------|-----------------------------|--|
|                            |                            | Mức<br>trung<br>bình        | Số<br>tiêu<br>chí<br>đạt | Tỉ lệ số<br>tiêu chí<br>đạt |                              |                            | Mức<br>trung<br>bình        | Số<br>tiêu<br>chí<br>đạt | Tỉ lệ số<br>tiêu chí<br>đạt |  |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b>        |                            |                             |                          |                             | <b>Tiêu chuẩn 7</b>          |                            |                             |                          |                             |  |
| Tiêu chí 1.1               | 4                          | 4.00                        | 3                        | 100%                        | Tiêu chí 7.1                 | 4                          | 4.20                        | 5                        | 100%                        |  |
| Tiêu chí 1.2               | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 7.2                 | 4                          |                             |                          |                             |  |
| Tiêu chí 1.3               | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 7.3                 | 4                          |                             |                          |                             |  |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b>        |                            |                             |                          |                             | Tiêu chí 7.4                 | 4                          |                             |                          |                             |  |
| Tiêu chí 2.1               | 4                          | 3.67                        | 2                        | 66.67%                      | Tiêu chí 7.5                 | 5                          |                             |                          |                             |  |
| Tiêu chí 2.2               | 3                          |                             |                          |                             | <b>Tiêu chuẩn 8</b>          |                            |                             |                          |                             |  |
| Tiêu chí 2.3               | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 8.1                 | 4                          | 4.20                        | 5                        | 100%                        |  |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b>        |                            |                             |                          | Tiêu chí 8.2                | 4                            |                            |                             |                          |                             |  |
| Tiêu chí 3.1               | 4                          | 3.67                        | 2                        | 66.67%                      | Tiêu chí 8.3                 | 4                          |                             |                          |                             |  |
| Tiêu chí 3.2               | 3                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 8.4                 | 4                          |                             |                          |                             |  |
| Tiêu chí 3.3               | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 8.5                 | 5                          |                             |                          |                             |  |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b>        |                            |                             |                          |                             | <b>Tiêu chuẩn 9</b>          |                            |                             |                          |                             |  |
| Tiêu chí 4.1               | 4                          | 4.00                        | 3                        | 100%                        | Tiêu chí 9.1                 | 4                          | 4.20                        | 5                        | 100%                        |  |
| Tiêu chí 4.2               | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 9.2                 | 4                          |                             |                          |                             |  |
| Tiêu chí 4.3               | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 9.3                 | 4                          |                             |                          |                             |  |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b>        |                            |                             |                          |                             | Tiêu chí 9.4                 | 4                          |                             |                          |                             |  |
| Tiêu chí 5.1               | 4                          | 4.00                        | 4                        | 80%                         | Tiêu chí 9.5                 | 5                          |                             |                          |                             |  |
| Tiêu chí 5.2               | 4                          |                             |                          |                             | <b>Tiêu chuẩn 10</b>         |                            |                             |                          |                             |  |
| Tiêu chí 5.3               | 3                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 10.1                | 4                          | 3.83                        | 5                        | 83.33%                      |  |
| Tiêu chí 5.4               | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 10.2                | 3                          |                             |                          |                             |  |
| Tiêu chí 5.5               | 5                          | Tiêu chí 10.3               | 4                        |                             |                              |                            |                             |                          |                             |  |
| <b>Tiêu chuẩn 6</b>        |                            |                             |                          | Tiêu chí 10.4               | 4                            |                            |                             |                          |                             |  |
| Tiêu chí 6.1               | 4                          | 4.14                        | 7                        | 100%                        | Tiêu chí 10.5                | 4                          |                             |                          |                             |  |
| Tiêu chí 6.2               | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 10.6                | 4                          |                             |                          |                             |  |
| Tiêu chí 6.3               | 4                          |                             |                          |                             | <b>Tiêu chuẩn 11</b>         |                            |                             |                          |                             |  |
| Tiêu chí 6.4               | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 11.1                | 4                          | 4.00                        | 5                        | 100%                        |  |
| Tiêu chí 6.5               | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 11.2                | 4                          |                             |                          |                             |  |
| Tiêu chí 6.6               | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 11.3                | 4                          |                             |                          |                             |  |
|                            |                            |                             |                          |                             | Tiêu chí 11.4                | 4                          |                             |                          |                             |  |
| Tiêu chí 6.7               | 5                          | Tiêu chí 11.5               | 4                        |                             |                              |                            |                             |                          |                             |  |
| <b>Đánh giá chung CTĐT</b> |                            | <b>Số tiêu chí đạt</b>      |                          |                             | <b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt</b> |                            |                             |                          |                             |  |
|                            |                            | 46                          |                          |                             | 92%                          |                            |                             |                          |                             |  |



**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**

(Kèm theo Nghị quyết số: 122/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 9 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Nuôi trồng thủy sản (CTĐT) của Trường Đại học Đồng Tháp đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT rõ ràng, được rà soát, điều chỉnh phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học và đặc thù của ngành Nuôi trồng thủy sản. Chuẩn đầu ra của CTĐT bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được định kỳ điều chỉnh và cập nhật nội dung mới, có đầy đủ thông tin chính và được công khai bằng nhiều hình thức đến các bên liên quan. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên yêu cầu của chuẩn đầu ra. Cấu trúc của chương trình dạy học hợp lý, có tính tích hợp, được tham khảo, đối sánh với một số CTĐT của các cơ sở giáo dục có uy tín trong quá trình cập nhật. Triết lý giáo dục được xác định rõ ràng và quán triệt, phổ biến đến các bên liên quan. Phương pháp giảng dạy khá đa dạng và phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. Việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng nghiên cứu của người học được chú trọng, góp phần nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học. Phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế phù hợp, đa dạng, tiếp cận đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra, được công khai và phổ biến đến người học. Công tác quy hoạch, bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được thực hiện; năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên đáp ứng tốt yêu cầu CTĐT; kết quả thực hiện công việc được quản trị, đánh giá và ghi nhận. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng, cập nhật và phù hợp; hoạt động tư vấn học tập và dịch vụ hỗ trợ người học được quan tâm; môi trường tâm lý, xã hội, môi trường sư phạm và công tác đảm bảo an ninh, an toàn được chú trọng. Cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành được đầu tư đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Tỷ lệ người học tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học và tỷ lệ có việc làm được quan tâm xác lập, giám sát và cải tiến đạt kết quả. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được quan tâm xác lập, giám sát và cải tiến có kết quả đáng khích lệ. Nhà sử dụng lao động hài lòng về năng lực của người học tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có CTĐT được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:



1. Rà soát mục tiêu chung và chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện rõ hơn định hướng đào tạo kỹ sư nuôi trồng thủy sản theo hướng chuyên sâu, đặc thù, có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và có khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp; diễn đạt lại chuẩn đầu ra đảm bảo nguyên tắc SMART; chi tiết hóa chuẩn đầu ra về các kỹ năng mềm; Đa dạng hình thức lấy ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là nhà sử dụng lao động khi rà soát, cập nhật CTĐT.

2. Cập nhật đề cương học phần ngành Nuôi trồng thủy sản đảm bảo có đầy đủ thông tin, đảm bảo tính pháp lý và có phê duyệt của Nhà trường. Đa dạng hóa hơn nữa các hình thức công bố, phổ biến Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần đến các bên liên quan; bổ sung đầy đủ học phần khối kiến thức giáo dục đại cương và học phần đồ án tốt nghiệp, đồng thời xây dựng lại ma trận năng lực với sự đóng góp của tất cả các học phần chung và học phần đồ án tốt nghiệp.

3. Rà soát tổng thể chuẩn đầu ra của CTĐT, bao gồm các chỉ báo (PI) và các học phần để đảm bảo có đóng góp hợp lý vào chuẩn đầu ra của CTĐT với các mức độ phù hợp với tiến trình thực hiện chương trình dạy học; xây dựng các học phần thực tập nghề nghiệp theo từng học kỳ hoặc từng năm học để giúp người học sớm tiếp cận với môi trường công việc của kỹ sư ngành Nuôi trồng thủy sản; nghiên cứu hình thành học kỳ doanh nghiệp và tổ chức cho người học tham gia thực tập nghề nghiệp ở các nước phát triển như Nhật Bản, Úc, Châu Âu...; chú trọng tham khảo ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học về lĩnh vực Nuôi trồng thủy sản, đặc biệt ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; quan tâm đối sánh CTĐT ngành nuôi trồng thủy sản với các trường đại học nước ngoài.

4. Xây dựng hướng dẫn việc chuyển tải nội dung tầm nhìn, sứ mạng, triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi vào hoạt động dạy và học; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho giảng viên sử dụng đa dạng phương pháp dạy học tiên tiến để đạt được chuẩn đầu ra của học phần; bố trí các học phần thực tập nghề nghiệp theo từng học kỳ/năm học từ thấp đến cao theo mức độ nhận thức để sinh viên tiếp cận dần với môi trường công việc; có chính sách khuyến khích việc áp dụng các phương pháp giảng dạy và công nghệ giảng dạy mới vào CTĐT. Có chính sách và tài chính để khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và làm đồ án/khóa luận tốt nghiệp; có cơ chế đánh giá, giám sát việc giảng dạy của giảng viên để cải tiến, đổi mới phương pháp dạy học.

5. Đa dạng hóa phương pháp kiểm tra đánh giá các học phần, có các hình thức tiểu luận, bài tập lớn, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, thực tập; cập nhật và hoàn thiện ngân hàng câu hỏi thi đối với các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành; phân tích kết quả thi, đề thi và tương quan giữa kết quả đánh giá quá trình và cuối kỳ; đánh giá tính hiệu quả của các hình thức kiểm tra đánh giá và mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần; tổ chức đánh giá các học phần thực tập tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp để đánh giá năng lực một cách toàn diện làm cơ sở đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

6. Có chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên trình độ cao, đầu ngành cho CTĐT và đổi mới quản trị theo tiếp cận năng lực phù hợp xu hướng tự chủ; xây dựng tiêu chí và mức năng



lực theo từng vị trí giảng viên để đánh giá và đào tạo theo vị trí việc làm; tiếp tục hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số (KPIs) đánh giá, xếp loại và cơ chế đãi ngộ đồng bộ nhằm ghi nhận đóng góp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; có hướng dẫn cụ thể về hoạt động phục vụ cộng đồng để xây dựng và thực hiện chỉ số theo dõi nhiệm vụ này theo các loại hình cụ thể đối với giảng viên; đồng bộ chính sách, cơ chế hỗ trợ nhóm nghiên cứu mạnh và thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác, kết nối địa phương, doanh nghiệp, nhà đầu tư để đẩy mạnh các nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, các nghiên cứu liên ngành, tư vấn, phản biện chính sách và chuyên gia trong thực tiễn.

7. Định kì rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ nhân viên phục vụ một cách bài bản và phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác theo yêu cầu phát triển các ngành đào tạo, các trình độ đào tạo để xác lập các chỉ tiêu phát triển đội ngũ phù hợp với sự phát triển từng giai đoạn của Trường. Chuẩn hóa, hoàn thiện Khung năng lực vị trí việc làm và Bản mô tả vị trí việc làm để giúp đánh giá năng lực, hiệu suất làm việc. Chú trọng các khóa đào tạo, bồi dưỡng về phát triển CTĐT, kiểm tra đánh giá, quản lý người học và nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác, chất lượng và hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ hỗ trợ.

8. Đánh giá hiệu quả của các tiêu chí và phương thức tuyển sinh làm cơ sở điều chỉnh, cải tiến; Tăng cường truyền thông, quảng bá thương hiệu để tăng độ nhận diện để thu hút người học cho CTĐT. Tăng cường phối hợp giữa các phòng chức năng và khoa chuyên môn trong việc giám sát kết quả học tập của người học; đầu tư, nâng cấp phần mềm để quản lý và giám sát hiệu quả kết quả học tập của người học; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin một cửa trong hỗ trợ người học; quan tâm tư vấn, hỗ trợ và khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học và tư vấn, khuyến khích, hỗ trợ người học có nhu cầu học vượt để tốt nghiệp trước hạn.

9. Tăng cường công tác chuyển đổi số; đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại cho công tác số hóa tài liệu, nhất là tài liệu nội sinh phục vụ tra cứu trực tuyến; đầu tư khai thác những ưu thế của thư viện điện tử; tăng hiệu quả sử dụng, mở rộng nguồn học liệu và bản quyền truy cập, nhất là mua bản quyền truy cập các tạp chí chuyên ngành quốc tế; thường xuyên bổ sung, cập nhật nguồn học liệu cho thư viện.

10. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn năng lực cho cán bộ, giảng viên, nhân viên về xây dựng và phát triển CTĐT, đào tạo theo chuẩn đầu ra; tăng cường công tác giám sát, phản biện để đảm bảo chất lượng, tăng hiệu quả cải tiến chất lượng và tuân thủ các quy định đã ban hành; cải tiến nội dung và hình thức khảo sát phù hợp với đối tượng để tăng chất lượng và hiệu quả phục vụ cho cải tiến chất lượng CTĐT; rà soát, hoàn thiện phương thức và hướng dẫn đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT; có quy định cụ thể về việc thẩm định, áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học cho CTĐT.

11. Triển khai các giải pháp giảm tỉ lệ thôi học, tăng loại hình, tỷ lệ người học nghiên cứu khoa học; quan tâm tư vấn phát triển nghề nghiệp và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong người học; nghiên cứu điều chỉnh CTĐT phù hợp với thay đổi nhu cầu sử dụng người học tốt

nghiệp CTĐT; chuyển tải, phát huy giáo dục liên ngành và chọn lọc, vận dụng giá trị đặc sắc của ngành, của Nhà trường trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng để nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan; liên kết, hợp tác hiệu quả, sâu rộng với các bên, đặc biệt là các đơn vị sử dụng lao động, tạo nhiều cơ hội, nguồn lực cho người học nghiên cứu khoa học, phục vụ xã hội; áp dụng sâu rộng quản trị tiên tiến, quản trị sáng tạo trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, phát triển cơ sở vật chất và nền tảng số để đáp ứng tốt hơn nhu cầu, yêu cầu, hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Nuôi trồng thủy sản gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

